

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HS-ST
Ngày: 18 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thông.
2. Ông Đinh Quang Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Đặng Ngọc Thanh P, sinh năm 1986, tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú tại: Ấp Đ, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đặng Ngọc T (đã chết năm 1994) và bà Phạm Thị S, sinh năm 1960; bị cáo có 03 em, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1991; có 01 người con ruột sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án: Bản án số 07/2013/HS-ST ngày 01/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt 13 tháng tù, phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội Đánh bạc. Buộc Đặng Ngọc Thanh P nộp 155.750.000 đồng để sung vào Ngân sách nhà nước, đã đóng xong ngày 28/4/2020. Bản án số 29/2018/HS-ST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2019. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Hồ Văn M, sinh năm 1982. HKTT: Khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Tạm trú: Đường số 8, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Ông Phan Quốc L, sinh năm 1983. HKTT: Ấp Đ, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1987. HKTT: Ấp B, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1994. HKTT: Ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

5. Ông Đặng Ngọc Huy V, sinh năm 1988. HKTT: Ấp Đ, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

6. Ông Đặng Ngọc T1, sinh năm 1971. HKTT: Ấp 1, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

7. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1964. HKTT: Ấp Đ, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

8. Bà Lê Thị T. HKTT: Ấp T (cũ là ấp 4), xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Phan Văn T2, ông Nguyễn Văn T3, ông Tô Thanh T4, ông Trần Hoàng L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 26/02/2020, Công an xã M bắt quả tang tại nhà bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1994 các đối tượng gồm: Nguyễn Thị Thu V; Đặng Ngọc Thanh P; Hồ Văn M, sinh năm 1982, ngụ tại khu phố 1, P, P, Phú Yên; Phan Quốc L, sinh năm 1983, ngụ tại ấp Đ, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương; Nguyễn Thanh T, sinh năm 1987, ngụ tại ấp B, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương; Tô Thanh T4, sinh năm 1975, ngụ tại ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; Phan Văn T2, sinh năm 1972; Nguyễn Văn T3, sinh năm 1987, cùng ngụ tại ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương, có đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền do Đặng Ngọc Thanh P làm cái, có đối tượng có mặt tại địa điểm đánh bạc nhưng không tham gia.

Vật chứng thu giữ gồm:

Trên chiếu bạc:

01 điện thoại di động màu đen hiệu OPPO A5S;

01 bàn nhựa màu đỏ có ghi chữ “Cá, N, T, C, B, G”;

04 ghế nhựa màu đỏ.

Thu giữ tiền Việt Nam trên người các đối tượng:

1. Đặng Ngọc Thanh P: 34.190.000 đồng.
2. Phan Quốc L: 1.100.000 đồng.
3. Hồ Văn M: 2.700.000 đồng.
4. Nguyễn Thanh T: 900.000 đồng.
5. Phan Văn T2: 540.000 đồng.
6. Tô Thanh T4: 220.000 đồng.
7. Trần Hoàng L: 1.400.000 đồng.
8. Nguyễn Văn T3: 644.000 đồng.

Thu giữ 06 xe mô tô: 61T6-9222; 61H1-520.99; 61H1-503.93; 61FH-2958; 59X1-5969; 70E1-342.88; 61H1-354.49.

Quá trình điều tra đến nay kết luận như sau:

1. Bị cáo Đặng Ngọc Thanh P: Ngày 26/02/2020, P điều khiển xe mô tô biển số 70E1-342.88 đem theo 36.400.000 đồng để đi mua trâu bò. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, P đến quán Vân Nguyễn của bà Nguyễn Thị Thu V để uống nước. Lúc này, tại quán nước có Hồ Văn M, Phan Quốc L, Nguyễn Thanh T, Tô Thanh T4, Phan Văn T2, Nguyễn Văn T3 đồng thời có 01 cái bàn nhựa màu đỏ, trên bàn có chữ “Cá, N, T, C, B, G” bị mờ nên P mượn một cây viết xóa (mượn của ai P không nhớ) tô lại các chữ trên và có người rủ chơi lắc bầu cua thắng thua bằng tiền (không nhớ ai rủ) thì P, M, L, T đồng ý. P làm cái và sử dụng điện thoại di động tải ứng dụng game lắc bầu cua chơi, trên màn hình điện thoại xuất hiện hình Nai, Gà, Bầu, Cá, Cua, Tôm, một hình tương tự cái chén (để úp các hột xúc xắc khi lắc bầu cua), chữ “mở”, chữ “xóc”. Khi chơi thì P bấm vào chữ “xóc”, cái chén úp lại, người chơi đặt tiền vào một hoặc nhiều linh vật trong một lượt chơi (đặt tiền vào các chữ trên bàn: Cá, N tương ứng với Nai, T tương ứng với Tôm, C tương ứng với Cua, B tương ứng với Bầu, G tương ứng với Gà), khi đặt tiền xong thì P bấm vào chữ “mở”, lúc này trong cái chén xuất hiện hình ba linh vật (03 viên xúc xắc), nếu ba viên xúc xắc xuất hiện hình linh vật mà người chơi đặt tiền, người chơi lấy lại tiền đặt cược và nhà cái trả cho người chơi số tiền bằng với số tiền người chơi đã đặt cược, nếu linh vật xuất hiện hai hoặc ba lần thì lấy số tiền nhân với số lần linh vật xuất hiện, nếu linh vật xuất hiện không trùng với linh vật người chơi đã chọn thì người chơi mất tiền, nhà cái hưởng số tiền này. P dùng số tiền 3.400.000 đồng để chơi đánh bạc, thua hết số tiền 2.210.000 đồng, còn lại 1.190.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 40 thì bị bắt quả tang.

2. Phan Quốc L: Ngày 26/02/2020, L điều khiển xe mô tô biển số 61H1-354.49, đem theo 1.000.000 đồng đến quán Vân Nguyễn uống nước thì có người rủ đánh bạc. L dùng 1.000.000 đồng đánh bạc, thắng được 100.000 đồng thì bị bắt quả tang.

3. Nguyễn Thanh T: Ngày 26/02/2020, T đi chăn trâu và vào quán Vân Nguyễn uống nước, tại đây có đánh bạc nên T dùng 300.000 đồng để đánh bạc, thắng được 600.000 đồng thì bị bắt quả tang.

4. Hồ Văn M: Ngày 26/02/2020, M điều khiển xe mô tô 59X1-5969 đi bán vé số, M vào quán Vân Nguyễn uống nước. Lúc này, M có 2.800.000 đồng, có người rủ chơi đánh bạc nên M lấy ra 100.000 đồng để đánh bạc, thua hết 100.000 đồng, đứng xem thì bị Công an xã M bắt.

Đặng Ngọc Thanh P và L, T, M khai nhận dùng 4.800.000 đồng để đánh bạc nhưng thu giữ thực tế được số tiền 3.190.000 đồng. Như vậy, có cơ sở khẳng định P và L, T, M dùng 3.190.000 đồng để đánh bạc. Đặng Ngọc Thanh P có 02 tiền án về tội Đánh bạc nên bị khởi tố.

Đối với Phan Quốc L, Nguyễn Thanh T, Hồ Văn M, do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, nhân thân không có tiền án tiền sự theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên không bị khởi tố.

Đối với Nguyễn Thị Thu V, V không biết bị can Đặng Ngọc Thanh P chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền nên không khởi tố.

Đối với Tô Thanh T4, Phan Văn T2, Nguyễn Văn T3, Trần Hoàng L có mặt tại địa điểm đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo như Cáo trạng số 50/CT- VKSDT- HS ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc Thanh P từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng đề nghị xử lý như sau:

Đối với 01 điện thoại di động màu đen hiệu OPPO A5S, P dùng làm công cụ phạm tội, điện thoại này P mượn của Đặng Ngọc Huy V, sinh năm 1988, ngụ tại ấp Đ, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương, V không biết P mượn để dùng làm công cụ chơi đánh bạc nên cần trả lại cho V.

Đối với 01 bàn nhựa màu đỏ có ghi chữ “Cá, N, T, C, B, G”; 04 ghế nhựa màu đỏ của Nguyễn Thị Thu V, bà V không yêu cầu nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 34.190.000 đồng thu của Đặng Ngọc Thanh P, P dùng 1.190.000 đồng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước; số tiền 33.000.000 đồng P không dùng vào việc phạm tội, cần trả cho P.

Đối với số tiền 1.100.000 đồng thu của Phan Quốc L, L dùng số tiền này để đánh bạc, cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 900.000 đồng thu của Nguyễn Thanh T, T dùng số tiền này để đánh bạc, cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 2.700.000 đồng thu của Hồ Văn M, M không dùng số tiền này để đánh bạc, cần trả lại cho M.

Đối với số tiền 540.000 đồng thu giữ của Phan Văn T2, ngày 29/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả cho T2.

Đối với số tiền 220.000 đồng thu giữ của Tô Thanh T4, ngày 29/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả cho T4.

Đối với số tiền 1.400.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 61H1-520.99 thu giữ của Trần Hoàng L, ngày 29/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả cho L.

Đối với số tiền 644.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 61T6-9222 thu giữ của Nguyễn Văn T3, ngày 29/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả cho T3.

Đối với xe mô tô biển số 61H1-503.93 của Phan Quốc L. Ngày 26/02/2020, mẹ L là Nguyễn Thị K, sinh năm 1964, ngụ tại ấp Đ, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương nghe tin L bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc nên bà K điều khiển xe mô tô nêu trên đến quán Vân Nguyễn. Ngày 29/4/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả cho L.

Đối với xe mô tô biển số 61H1-354.49 của Phan Quốc L, L không dùng làm phương tiện phạm tội, cần trả lại cho L.

Đối với xe mô tô biển số 70E1-342.88 của Đặng Ngọc T1, sinh năm 1972, ngụ tại ấp 1, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh. T1 cho P mượn xe, T1 không biết P đi đánh bạc nên cần trả lại cho T1.

Đối với xe mô tô biển số 61FH-2958, số khung 9476830, số máy 9476858 do Lê Thị T ngụ tại ấp 4, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Chiếc xe này thu tại quán Vân Nguyễn, có biển số và số máy trùng với xe của Lê Thị T, không có số khung, không xác định được xe của ai, hiện tại bà T không sống tại địa phương, cần giao xe cho Ủy ban nhân dân huyện D để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với xe mô tô biển số 59X1-5969, không có số khung (không có giấy tờ hợp pháp) đề nghị giao cho Ủy ban nhân dân huyện D để xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình thu thập chứng cứ cũng như kết quả thẩm tra tại phiên tòa lời khai và trình bày của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như sau:

Bị cáo Đặng Ngọc Thanh P khai nhận thống nhất với kết quả điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng theo đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa. Bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Quá trình giải quyết vụ

án bị cáo không có ý kiến gì cũng không có bất cứ khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. P yêu cầu được trả lại số tiền 33.000.000 đồng.

Phan Quốc L, Hồ Văn M, Nguyễn Thanh T, Đặng Ngọc T1, Đặng Ngọc Huy V, Nguyễn Thị Thanh V, Nguyễn Thị K, Phan Văn T2, Tô Thanh T4, Trần Hoàng L, Nguyễn Văn T3 trình bày lời khai thống nhất với kết quả điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội gây ra nhiều hệ lụy khác bị xã hội lên án, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 26/02/2020, Đặng Ngọc Thanh P, Phan Quốc L, Nguyễn Thanh T, Hồ Văn M đánh bạc tại nhà Nguyễn Thị Thu V thuộc ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương bằng hình thức lắc bầu cua với số tiền 3.190.000 đồng. Đặng Ngọc Thanh P có 02 (hai) tiền án về tội Đánh bạc. Bị cáo là người hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng số 50/CT- VKSDT- HS ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Các căn cứ quyết định hình phạt:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được đánh bạc là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an ninh trật tự an toàn xã hội, vì ham lợi, mong muốn kiếm tiền nhanh mà không phải mất nhiều công sức lao động mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có hai tiền án về tội đánh

bạc nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Đánh bạc là một tệ nạn đang bị xã hội lên án, là một trong những nguyên nhân kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương xảy ra vụ án.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, có nhân thân xấu. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, những người tham gia đánh bạc đều giữ vai trò thực hành.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những căn cứ trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm về an ninh trật tự, an toàn xã hội, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và xử phạt mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để đảm bảo sự nghiêm minh cũng như sự khoan hồng của pháp luật và có tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động màu đen hiệu OPPO A5S, P dùng làm công cụ phạm tội, điện thoại này P mượn của Đặng Ngọc Huy V, ông V không biết P mượn để dùng làm công cụ chơi đánh bạc nên trả lại cho V.

Đối với 01 bàn nhựa màu đỏ có ghi chữ “Cá, N, T, C, B, G”; 04 ghế nhựa màu đỏ của Nguyễn Thị Thu V, bà V không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 34.190.000 đồng thu của bị cáo P, P dùng 1.190.000 đồng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước; số tiền 33.000.000 đồng P không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho P.

Đối với số tiền 1.100.000 đồng thu của Phan Quốc L, L dùng số tiền này để đánh bạc nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 900.000 đồng thu của Nguyễn Thanh T, T dùng số tiền này để đánh bạc nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 2.700.000 đồng thu của Hồ Văn M, M không dùng số tiền này để đánh bạc nên trả lại cho M.

Đối với số tiền 540.000 đồng thu giữ của Phan Văn T2, số tiền 220.000 đồng thu giữ của Tô Thanh T4, số tiền 1.400.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 61H1-520.99 thu giữ của Trần Hoàng L, số tiền 644.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 61T6-9222 thu giữ của Nguyễn Văn T3, ngày 29/4/2020, Cơ quan cảnh

sát điều tra Công an huyện D đã trả cho T2, T4, L, T3 do T2, T4, L, T3 không tham gia đánh bạc.

Đối với xe mô tô biển số 61H1-503.93 của Phan Quốc L. Ngày 26/02/2020, mẹ L là Nguyễn Thị K nghe tin L bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc nên bà K điều khiển xe mô tô nêu trên đến quán Vân Nguyễn. Ngày 29/4/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả cho L.

Đối với xe mô tô biển số 61H1-354.49 của Phan Quốc L, L không dùng làm phương tiện phạm tội nên trả lại cho L.

Đối với xe mô tô biển số 70E1-342.88 của Đặng Ngọc T1, T1 cho P mượn xe, T1 không biết P đi đánh bạc nên trả lại cho T1.

Đối với xe mô tô biển số 61FH-2958, số khung 9476830, số máy 9476858 do Lê Thị T đứng tên chủ sở hữu. Chiếc xe này thu tại quán Vân Nguyễn, có biển số và số máy trùng với xe của Lê Thị T, không có số khung, không xác định được xe của ai, hiện tại bà T không sống tại địa phương và xe mô tô biển số 59X1-5969, không có số khung (không có giấy tờ hợp pháp), cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không có ai đến nhận xe. Xét thấy, do không xác định được chủ sở hữu nên giao cho Ủy ban nhân dân huyện D xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Các vấn đề khác có liên quan đến vụ án:

Đối với hành vi tham gia đánh bài của Phan Quốc L, Nguyễn Thanh T, Hồ Văn M, do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, nhân thân không có tiền án tiền sự hay bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hay gá bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự nên hành vi của L, T, M không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy ngày 19/6/2020, Công an huyện D đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 122/QĐ-XPHC, 123/QĐ-XPHC, 124/QĐ-XPHC đối với L, T, M là đúng quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị Thu V, V không biết bị cáo P chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền nên không khởi tố.

Đối với Tô Thanh T4, Phan Văn T2, Nguyễn Văn T3, Trần Hoàng L có mặt tại địa điểm đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc nên không đề cập xử lý.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, xử lý vật chứng trong vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 tháng đến 10 tháng tù giam là nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo vì số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn, hành vi phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1, 2 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Điểm a, c Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc Thanh P phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc Thanh P 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu và tiêu hủy đối với 01 bàn nhựa màu đỏ có ghi chữ “Cá, N, T, C, B, G”; 04 ghế nhựa màu đỏ.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền Việt Nam 1.190.000 đồng (một triệu một trăm chín mươi ngàn đồng) thu giữ của Đặng Ngọc Thanh P, số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm ngàn đồng) thu giữ của Phan Quốc L, số tiền 900.000 đồng (chín trăm ngàn đồng) thu giữ của Nguyễn Thanh T.

Trả lại cho Đặng Ngọc Thanh P số tiền 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng).

Trả lại cho Hồ Văn M số tiền 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm ngàn đồng).

Trả lại cho Đặng Ngọc Huy V một điện thoại di động màu đen hiệu OPPO A5S.

Trả lại cho Phan Quốc L một xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xanh đỏ đen, biển số 61H1-354.49, số máy: KC26E1042536, số khung: 2606GY218376.

Trả lại cho Đặng Ngọc T1 một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu bạc đen, biển số 70E1-342.88, số máy: 5B94061156; số khung: RLCJ5B9409Y061157.

Giao Ủy ban nhân dân huyện D xử lý theo quy định pháp luật đối với một xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xanh, biển số 61FH-2958, số máy C50E-9476858, số khung: Không và một xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xanh, biển số 59X1-5969, số máy: C50E-9810402, số khung: Không.

Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/7/2020 và Biên lai thu tiền số: AA/2014/0002488 ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí sơ thẩm:

Buộc bị cáo Đặng Ngọc Thanh P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (18/8/2020). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an huyện D;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện D;
- UBND xã A;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng